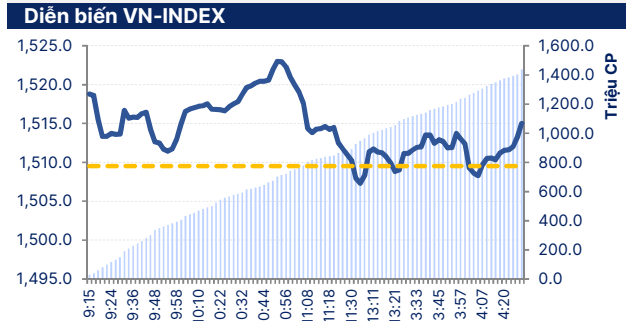


Phiên giao dịch ngày:

23/7/2025

DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

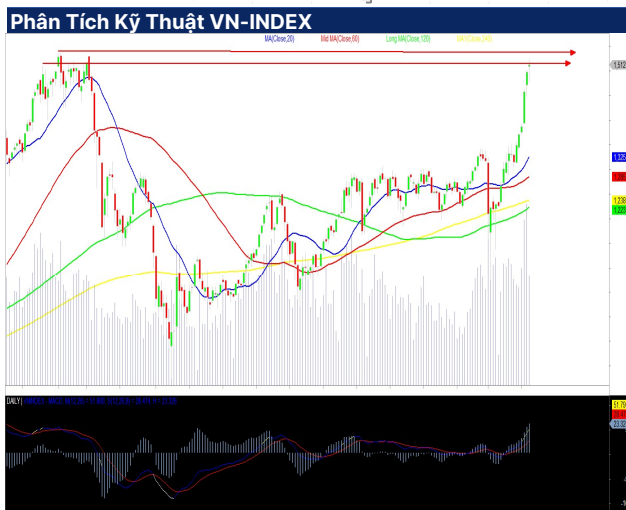
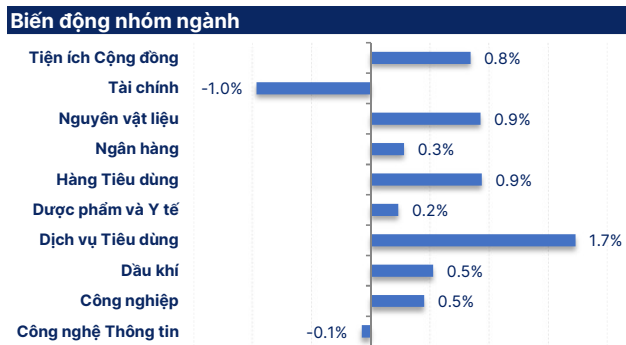
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,512.31	249.33
% Thay đổi Index	↑ 0.18%	↑ 0.60%
KLGD (CP)	1,502,906,703	154,070,337
GTGD (tỷ đồng)	38,213.02	2,964.87
% Thay đổi GTGD	12.95%	8.45%



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

-82.19	FPT	SSI	102.73
-82.74	DIG	VNM	105.76
-100.49	VHM	HDB	112.39
-114.29	SHB	VPB	218.96
-238.44	VIX	FRT	343.54

GT Bán: -3339.28 3585.08 : GT Mua



Sau khi vượt mốc tâm lý 1.500 điểm, thị trường tiếp tục tâm lý tích cực. VN-INDEX tạo khoảng trống tăng giá từ đầu phiên, hướng đến vùng giá 1.525 điểm, với điểm nhấn là thanh khoản trong phiên sáng cao, hơn 21 ngàn tỉ đồng được giao dịch. Thị trường sau đó chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm cổ phiếu lớn, bất động sản. Kết phiên VN-INDEX tăng nhẹ 2,77 điểm (+0,18%) lên mức 1.512,31 điểm, vượt lên mốc tâm lý 1.500 điểm, hướng đến giá cao nhất lịch sử tháng 1/2022. Trong khi VN30 giảm 2,97 điểm (-0,18%) về mức 1.653,01 điểm.

Độ rộng trên HOSE tích cực với 203 mã tăng giá. Nổi bật ở các mã chứng khoán, xây dựng, xây lắp điện, phân bón, hóa chất, cao su, dầu khí..., 120 mã giảm giá, phân hóa, tập trung ở các mã đã tăng giá mạnh trong các nhóm bất động sản, ngân hàng, khoáng sản, các mã có kết quả kinh doanh không vượt trội và 56 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng mạnh sau 2 phiên giảm, với khối lượng giao dịch trên HOSE tăng 17,3% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán giá cao gia tăng ở nhiều mã đã tăng mạnh hơn, đồng thời vẫn gia tăng khá đột biến ở nhiều mã có giai đoạn tích lũy tốt, chưa tăng nhiều, kết quả kinh doanh tích cực. Khối ngoại sau phiên bán ròng, mua ròng với giá trị 245,8 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411F8000 -2 điểm (-0,12%), đóng cửa tại 1.653 điểm. Chênh lệch -0,01 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2509 VN30F2512 411G3000 chênh lệch từ -5,81 điểm đến -22,01 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +6,10% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của 411F8000, khả năng dao động đi ngang trong vùng 1.650 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 51.571 cao hơn so với phiên gần nhất là 48.691 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tăng trưởng trên hỗ trợ 1.480 điểm, hỗ trợ tâm lý 1.500 điểm. Diễn biến thị trường vẫn rất mạnh mẽ, VN-INDEX tiếp tục được kỳ vọng hướng đến giá cao nhất lịch sử tháng 1/2022 quanh 1.537 điểm. Tuy nhiên những diễn biến ngắn hạn cho thấy VN30 đang có rủi ro đạt đỉnh ngắn hạn và có thể cần điều chỉnh kiểm tra lại vùng giá đỉnh lịch sử năm 2021. Thị trường trong giai đoạn cập nhật kết quả kinh doanh quý II/2025. Phân hóa với những điểm nhấn nổi bật, tăng giá tốt ở các mã có thông tin tích cực.

VN-INDEX đang hướng đến vùng giá cao nhất lịch sử 1.530 điểm - 1.537 điểm. Các vị thế mua, giao dịch có tính chất luân chuyển ngắn hạn, dựa trên kỳ vọng, thông tin kết quả kinh doanh quý II. Những diễn biến ngắn hạn đang cho thấy, dòng tiền ngắn hạn đang dần suy giảm. Một số vị thế giao dịch giá cao ở một số mã đang không mang lại khả năng sinh lợi. Mặc dù ngắn hạn thị trường vẫn duy trì những có hội tăng giá tốt, khá đột biến ở nhiều mã có giai đoạn tích lũy tốt. Trong giai đoạn này, khi các thông tin kết quả kinh doanh quý II công bố. Nên ưu tiên đánh giá kỹ các giao dịch đầu cơ ngắn hạn, đánh giá rủi ro đối với danh mục hiện tại. Xem xét thực hiện hóa từng phần lợi nhuận nếu có, đối với các mã đạt kỳ vọng, bắt đầu dần suy yếu khi VN-INDEX hướng đến vùng giá đỉnh lịch sử tháng 1/2022.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
FOX	72.58	64-66	77-79	62	12.3	14.2%	17.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

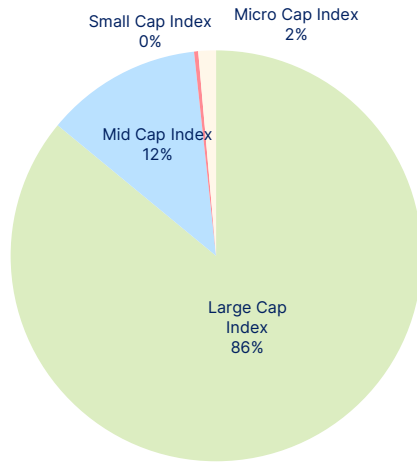
Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/04/2025	CLX	16.47	15.1	20-21	16	9.1%	Nắm giữ
24/04/2025	SAB	48.60	46	59-61	47.5	5.7%	Nắm giữ
27/5/2025	FRT	157.50	130.8	165-170	150	20.4%	Nắm giữ
10/6/2025	DPM	41.80	32.3	39.5-40.5	39	29.4%	Nắm giữ
11/6/2025	PAC	34.05	23.9	34-36	33	42.5%	Nắm giữ
11/6/2025	FPT	111.80	100.9	128-132	110	10.8%	Nắm giữ
3/7/2025	HDB	26.50	22.4	26-27	25	18.3%	Nắm giữ
4/7/2025	VTP	121.00	118.3	138-140	122	2.3%	Nắm giữ
4/7/2025	POW	14.00	13.25	16-17	13.5	5.7%	Nắm giữ
17/07/2025	HDG	28.10	26.8	34-36	27	4.9%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

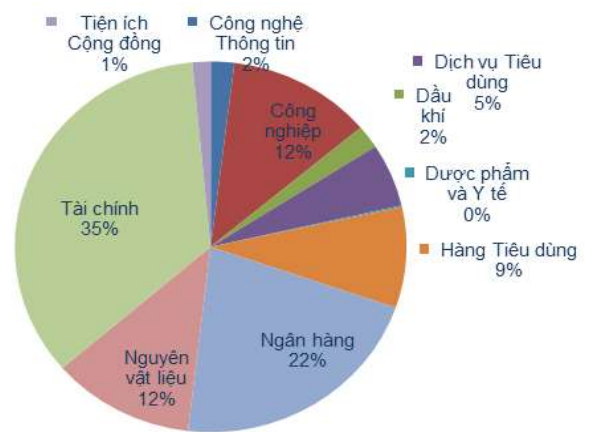
Dư nợ cho vay bất động sản của Trung Quốc lên mức cao nhất hai năm	Số liệu do Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC, ngân hàng trung ương) công bố hôm 22/7 cho thấy dư nợ cho vay bất động sản của Trung Quốc đã tăng lên mức cao nhất trong hai năm vào tháng 6/2025, sau một loạt các biện pháp chính sách nhằm ổn định lĩnh vực này. Trong một tuyên bố, PBoC cho biết dư nợ cho vay bất động sản của Trung Quốc đạt 53.330 tỷ nhân dân tệ (7.430 tỷ USD) vào cuối tháng Sáu, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước. Theo số liệu của PBoC, tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay bất động sản của nước này đã cao hơn so với mức 0,04% trong tháng Ba và đạt mức cao nhất kể từ tháng 6/2023. Tuy nhiên, mức tăng trưởng vẫn còn khiêm tốn, thua xa mức tăng trưởng hai con số được ghi nhận trước năm 2021. Dư nợ cho vay thế chấp cá nhân đạt 37.740 tỷ nhân dân tệ, giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước, trong khi dư nợ cho vay phát triển bất động sản tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước lên 13.810 tỷ nhân dân tệ.
Thủ tướng chỉ đạo khẩn trương tháo gỡ khó khăn cho các dự án điện năng lượng tái tạo	Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Công điện số 118/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 233/NQ-CP ngày 10/12/2024 của Chính phủ về chủ trương, phương hướng tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các dự án điện năng lượng tái tạo. Công điện nêu rõ: Ngày 10 tháng 12 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 233/NQ-CP về tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các dự án điện năng lượng tái tạo, đây là chủ trương hoàn toàn đúng đắn và rất cần thiết để xử lý các tồn đọng trong nhiều năm qua (Nghị quyết số 233/NQ-CP). Chính phủ cũng đã giao Bộ Công Thương nghiên cứu, rà soát kỹ các trường hợp khó khăn, vướng mắc của dự án điện năng lượng tái tạo, đề xuất các cấp thẩm quyền xử lý từng loại vướng mắc, đảm bảo không xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm, không để lãng phí; Bộ Công Thương đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 233/NQ-CP. Trong quá trình triển khai thực hiện, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đã có nhiều chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương, cơ quan nghiêm túc, khẩn trương thực hiện. Nghị quyết số 233/NQ-CP đã đi vào cuộc sống, tháo gỡ khó khăn của nhiều doanh nghiệp, nhiều địa phương; phần lớn các địa phương, bộ, ngành, cơ quan về cơ bản đã tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thành một số nhiệm vụ được giao nhưng còn nhiều nhiệm vụ vẫn chưa hoàn thành, tháo gỡ được khó khăn cho nền kinh tế như báo cáo của Bộ Công Thương; vẫn còn một số địa phương, bộ, ngành, cơ quan chưa làm hết trách nhiệm trong việc tháo gỡ khó khăn, cho các dự án.
ADB dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam ở mức 6.3% cho năm 2025	Các chuyên gia ADB nhận định kinh tế Việt Nam được kỳ vọng vẫn sẽ vững vàng trong năm 2025 và 2026, mặc dù tăng trưởng có thể chững lại trong ngắn hạn do áp lực từ thuế quan. Tăng trưởng xuất - nhập khẩu mạnh mẽ cùng với sự gia tăng mạnh mẽ trong giải ngân vốn đầu tư nước ngoài đã thúc đẩy nền kinh tế trong nửa đầu năm 2025. Cam kết đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 32.6%, trong khi giải ngân tăng 8.1% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy niềm tin mạnh mẽ của cộng đồng quốc tế đối với triển vọng kinh tế của Việt Nam. Cũng theo chuyên gia ADB, giải ngân đầu tư công đạt mức cao nhất kể từ năm 2018, đạt 31.7% kế hoạch năm và tăng 19.8% so với cùng kỳ năm trước. Việc đẩy mạnh xuất khẩu để ứng phó với bất ổn thuế quan đã thúc đẩy tăng trưởng thương mại, nhưng điều này khó có thể duy trì trong nửa cuối năm. Thỏa thuận thương mại với Hoa Kỳ, được công bố vào đầu tháng 7/2025, áp mức thuế nhập khẩu cao hơn đáng kể đối với hàng xuất khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ, dự kiến sẽ làm giảm nhu cầu xuất khẩu trong phần còn lại của năm 2025 và sang năm 2026. Chỉ số Nhà Quản trị mua hàng (PMI) cho thấy sản xuất công nghiệp đã chậm lại từ cuối năm 2024. Bất chấp những rủi ro gia tăng từ sự bất ổn về thuế quan, các cải cách trong nước, nếu được thực hiện hiệu quả và nhanh chóng, có thể giảm thiểu những rủi ro này bằng các yếu tố trong nước được củng cố. Tăng trưởng GDP của Việt Nam dự kiến đã được điều chỉnh giảm xuống còn 6.3% vào năm 2025 và 6.0% vào năm 2026. Lạm phát dự kiến sẽ giảm xuống còn 3.9% vào năm 2025 và 3.8% vào năm 2026.
Techcombank chính thức thành lập công ty bảo hiểm nhân thọ TCLife vốn điều lệ 1,300 tỷ đồng	TCLife có vốn điều lệ 1,300 tỷ đồng, do ông Chung Bá Phương làm Tổng Giám đốc kiêm người đại diện pháp luật. Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa C5 D'Capitale, 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội. Ngành nghề kinh doanh là bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe, kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật. Về lý do tham gia vào lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, ban lãnh đạo Techcombank nhận định thị trường còn nhiều tiềm năng phát triển. Việt Nam vẫn trong giai đoạn có cơ cấu dân số vàng, với hơn 50% dân số thuộc độ tuổi lao động.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	519,723	17.6%	4,063	15.3	2.5
VIC	449,280	6.9%	2,823	41.6	2.9
VHM	392,258	15.5%	7,767	12.3	1.8
BID	273,131	17.5%	3,643	10.7	1.8
TCB	249,743	14.0%	3,019	11.7	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	80,160,178	16.6%	2,363	6.2	1.0
VPB	74,061,014	11.1%	2,030	11.1	1.2
VIX	65,693,193	12.4%	1,385	14.9	1.8
VND	45,412,595	7.6%	993	19.2	1.5
SSI	44,378,327	11.3%	1,544	20.7	2.3

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CDC	↑ 7.0%	6.2%	964	15.6	0.7
PC1	↑ 7.0%	5.8%	1,237	18.5	1.1
VDS	↑ 7.0%	6.7%	709	22.2	1.3
VJC	↑ 7.0%	8.8%	2,755	36.9	3.1
CTS	↑ 7.0%	16.8%	1,846	18.6	2.9

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FUCVREIT	↓ -6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
LDG	↓ -6.9%	-78.2%	(5,354)	-	1.3
SFC	↓ -5.3%	10.8%	1,676	12.5	1.4
STG	↓ -5.1%	8.6%	2,096	17.4	1.5
HVX	↓ -4.3%	-11.5%	(902)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	9,464,305	11.1%	2,030	11.1	1.2
HSG	5,161,458	4.2%	749	24.1	1.0
HDB	4,278,616	24.8%	3,985	6.4	1.5
SSI	3,188,811	11.3%	1,544	20.7	2.3
VND	2,822,934	7.6%	993	19.2	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	-10,989,967	12.4%	1,385	14.9	1.8
SHB	-7,781,341	16.6%	2,363	6.2	1.0
DIG	-3,993,500	2.5%	303	67.6	1.6
DXG	-3,299,917	1.7%	310	63.0	1.0
EVF	-3,258,400	8.7%	1,044	12.7	1.1

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số 41
Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp.
Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan
Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, Tp.
Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê
Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779